

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố
về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
thu, chi ngân sách địa phương năm 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên
địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi
ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi
ngân sách địa phương năm 2023;

Tại kỳ họp thứ 17 (kỳ họp chuyên đề tháng 11 năm 2024) của Hội đồng
nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình HĐND thành phố
xem xét, chấp thuận điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương
năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Bổ sung dự toán thu, chi ngân sách thành phố năm 2024:

1. Bổ sung dự toán thu, chi ngân sách thành phố (theo Công văn số 543/HĐND-TT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến bổ sung dự toán ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất liên quan đến tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước của Dự án Chợ Láng Sen và Dân cư nông thôn xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, với số tiền là 399.828.000 đồng (tại Phụ lục làm tròn số là 400 triệu đồng)).

Theo đề nghị của Cục Thuế thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét và được thống nhất tại Công văn số 543/HĐND-TT ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc bổ sung dự toán ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất liên quan đến tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước của Dự án Chợ Láng Sen và Dân cư nông thôn xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh.

Nay, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố về việc bổ sung dự toán ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất nêu trên, cụ thể là bổ sung dự toán thu tiền sử dụng đất và bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển (chi bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư) vào ngân sách thành phố năm 2024 của Dự án Chợ Láng Sen và Dân cư nông thôn xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh với số tiền là 400 triệu đồng.

2. Bổ sung dự toán thu, chi ngân sách thành phố từ nguồn viện trợ không hoàn lại năm 2024:

- Theo báo cáo của Sở Y tế tại Công văn số 3629/SYT-KHTC ngày 15 tháng 8 năm 2024, dự án “Nâng cao chất lượng dịch vụ khúc xạ tại thành phố Cần Thơ, Việt Nam” do Tổ chức The Fred Hollows Foundation tài trợ với tổng số vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước là 3.439.000.000 đồng, riêng năm 2024 vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước là 492.000.000 đồng.

- Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3155/SGDDT-KHTC ngày 30 tháng 8 năm 2024, dự án “Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại thành phố Cần Thơ” do Tổ chức Liên minh Na Uy Việt Nam (NMA-V) tài trợ với tổng số vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước là 4.840.500.000 đồng, riêng năm 2024 vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước là 1.065.620.000 đồng).

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính

thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, tại khoản 3 Điều 20 quy định:

“3. Viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được dự toán, kiểm soát chi, hạch toán, ghi thu ghi chi, quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quản lý tài chính quy định tại Nghị định này. Trường hợp phát sinh mới chưa tổng hợp trong dự toán được cấp có thẩm quyền phân bổ và giao kế hoạch, chủ dự án lập dự toán bổ sung theo quy định pháp luật về quản lý nhà nước và pháp luật có liên quan”.

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, tại điểm b khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 9 quy định cụ thể về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước từ nguồn vốn viện trợ:

“2. Cơ quan tổng hợp dự toán:

b) Đối với viện trợ thuộc nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh, cơ quan chủ quản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đối với khoản chi đầu tư, gửi Sở Tài chính tổng hợp đối với khoản chi còn lại để tổng hợp vào dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh theo quy định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.”

3. Sau khi dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm được cấp có thẩm quyền giao, trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải hoàn thành việc giao dự toán ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc đến từng chương trình, dự án đảm bảo trong phạm vi tổng dự toán chi được cấp có thẩm quyền giao.

4. Đối với các khoản viện trợ phát sinh sau thời điểm trình dự toán, căn cứ khả năng thực hiện chi ngân sách nhà nước, cơ quan chủ quản lập dự toán bổ sung gửi cơ quan tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để làm cơ sở hạch toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước.”

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định bổ sung dự toán thu, chi ngân sách từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại năm 2024 với số tiền là 1.557.620.000 đồng (tại Phụ lục làm tròn số là 1.558 triệu đồng), cụ thể như sau:

- Bổ sung dự toán thu viện trợ: 1.558 triệu đồng.
- Bổ sung dự toán chi thường xuyên: 1.558 triệu đồng, trong đó bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục là 1.066 triệu đồng.

II. Điều chỉnh dự toán chi trả nợ gốc và dự toán chi trả nợ lãi các khoản vay của ngân sách địa phương:

* Về tình hình thực hiện chi trả nợ gốc và nợ lãi các khoản vay của địa phương, cụ thể như sau:

1. Chi trả nợ gốc:

- Dự toán phân bổ chi trả nợ gốc trong năm 2024 là 104.700 triệu đồng (tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND của HĐND thành phố):

- Tổng số thực hiện đã chi trả nợ gốc chính quyền địa phương đến thời điểm ngày 15 tháng 9 năm 2024 là 53.470 triệu đồng;

- Dự toán chi trả nợ lãi còn lại được phép sử dụng là 51.230 triệu đồng (104.700 - 53.470).

* Trong quý IV năm 2024 sẽ phát sinh chi trả nợ gốc như sau:

+ Dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị: 44.549 triệu đồng.

(Trên cơ sở Biên bản đối chiếu nhận nợ năm 2023 và Hiệp định vay, dự kiến số nợ gốc phải chi trả của dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị là 1.654.752 USD).

+ Dự án Kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ: 11.078 triệu đồng.

(Trên cơ sở Biên bản đối chiếu nhận nợ năm 2023 và Hiệp định vay, dự kiến số nợ gốc phải chi trả của dự án Kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ là 376.327 USD).

+ Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: 903 triệu đồng.

(Trên cơ sở Biên bản đối chiếu nhận nợ năm 2023 và Hiệp định vay, dự kiến số nợ gốc phải chi trả của dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai là 31.279 USD).

- Như vậy tổng nhu cầu phải chi trả nợ gốc còn lại trong năm 2024: 56.530 triệu đồng (44.549 + 11.078 + 903).

- Dự toán chi trả nợ gốc cần bổ sung là: **5.300** triệu đồng.

(56.530 triệu đồng - 51.230 triệu đồng = 5.300 triệu đồng).

Nguyên nhân dự toán chi trả nợ gốc tăng so với dự toán đã được phê duyệt:

Do việc xây dựng dự toán chi trả nợ gốc năm 2024 thực hiện tại thời điểm tháng 7 năm 2023 theo tỷ giá hạch toán của Kho bạc Nhà nước tháng 7 năm 2023 là 1USD = 23.722 đồng, 1EUR=25.551 đồng. Tuy nhiên số tiền thực thanh toán

chi trả nợ gốc cho Bộ Tài chính được tính theo tỷ giá mua ngoại tệ chuyên khoản của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Tại thời điểm ngày 29 tháng 8 năm 2024, tỷ giá như sau 1USD = 25.030 đồng, 1EUR = 28.429 đồng. Như vậy tỷ giá tăng rất cao, cụ thể là 5,51% đối với đôla Mỹ và 11,26% đối với đồng Euro dẫn đến số tiền thực tế chi trả nợ gốc bằng Việt Nam đồng tăng so với dự toán ban đầu.

2. Chi trả nợ lãi:

Tổng số thực hiện chi trả nợ lãi chính quyền địa phương đến thời điểm ngày 29 tháng 8 năm 2024 là 33.620 triệu đồng, dự toán chi trả nợ lãi còn lại được phép sử dụng là **132.380 triệu đồng** (166.000 - 33.620).

Trong quý IV năm 2024 sẽ phát sinh chi trả nợ lãi như sau:

+ Dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị: 123.493 triệu đồng;

+ Dự án Kè bờ sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ: 3.524 triệu đồng;

+ Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: 63 triệu đồng.

- Tổng nhu cầu chi trả nợ lãi còn lại trong năm: 127.080 triệu đồng;

- Dự toán chi trả nợ lãi còn thừa: 5.300 triệu đồng.

Dự toán thừa phát sinh do tiến độ các dự án sử dụng vốn vay ODA giải ngân chậm hơn so với dự toán được giao. Cụ thể kế hoạch vốn dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị nguồn Chính phủ vay về cho vay lại là 1.255.960 triệu đồng, rút vốn đến thời điểm ngày 29 tháng 8 năm 2024 là 666.010 triệu đồng, đạt 53,02%. Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 là 1.004.150 triệu đồng, đạt tỷ lệ 79,95% dự toán được giao. Do đó lãi phải trả của dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị dự kiến giảm 5.300 triệu đồng, có thể bù đắp nguồn chi trả nợ gốc tăng do tỷ giá tăng.

Từ những nội dung trên, căn cứ khoản 5 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tăng dự toán chi trả nợ gốc do chính quyền địa phương vay năm 2024: 5.300 triệu đồng

- Điều chỉnh giảm dự toán chi trả nợ lãi của ngân sách địa phương: 5.300 triệu đồng.

Các nội dung khác tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố, Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố, Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố vẫn giữ nguyên, không điều chỉnh.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024.

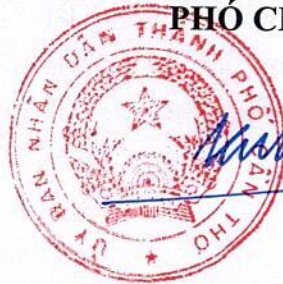
Trên đây là Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị. *lul*

(Đính kèm các Phụ lục và dự thảo Nghị quyết và các Phụ lục của Hội đồng nhân dân thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thành ủy;
- CT, PCT UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Sở: TC, KHĐT;
- Cục Thuế thành phố;
- VP. UBND TP (2,3ABD);
- Lưu: VT, QT *nh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển

Phụ lục I

**DỰ TOÁN THU, CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

(Kèm theo Tờ trình số 297 /TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1+2
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	16.710.197	1.958	16.712.154
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	11.629.738	400	11.630.138
1	- Thu NSDP hưởng 100%	5.030.958	400	5.031.358
2	- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	6.598.780		6.598.780
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.685.911	-	3.685.911
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	815.615		815.615
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.870.296		2.870.296
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	-	-	-
IV	Thu kết dư	837.328	-	837.328
1	Thu vượt sử dụng đất các năm trước	183.900		183.900
2	Thu từ nguồn tồn quỹ ngân sách cấp thành phố năm 2023	208.267		208.267
3	Thu vượt sử dụng đất năm 2023	231.573		231.573
4	Thu vượt xỏ số kiến thiết năm 2023	213.588		213.588
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	557.219	-	557.219
1	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm trước chuyển sang	307.219		307.219
2	Từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023	250.000		250.000
VI	Thu viện trợ		1.558	1.558
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	18.925.997	1.958	18.927.954
I	Tổng chi cân đối NSDP	15.780.863	-3.342	15.777.521
1	Chi đầu tư phát triển	8.055.754	400	8.056.154
2	Chi thường xuyên	7.303.591	1.558	7.305.149
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	166.000	-5.300	160.700
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.380		1.380
5	Dự phòng ngân sách	254.138		254.138
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-		-
II	Chi các chương trình mục tiêu	3.038.223	-	3.038.223
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-		-
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	3.038.223		3.038.223
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	-	-
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	2.210		2.210
V	Chi trả nợ gốc của NSDP	104.700	5.300	110.000
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2.215.800		2.215.800
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	104.700	5.300	110.000
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	-	-	-

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1+2
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp thành phố	104.700	5.300	110.000
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2.215.800		2.215.800
I	Vay để bù đắp bội chi	2.215.800		2.215.800
II	Vay để trả nợ gốc	-		-

Ghi chú: - Tổng chi NSDP không bao gồm chi XDCCB từ vốn tạm ứng các năm trước chuyển sang.

- Phụ lục này dùng để đề nghị điều chỉnh Phụ lục I của Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, Nghị quyết số 14/NQ-HĐND và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.



Phụ lục II

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2024 SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Kèm theo Tờ trình số: 297 /TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao đầu năm và bổ sung		Dự toán đề nghị điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
	TỔNG THU NSNN THEO CHỈ TIÊU (I + II)	12.445.658	11.629.738	400	400	12.446.058	11.630.138
I	Thu nội địa	12.127.658	11.629.738	400	400	12.128.058	11.630.138
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	950.000	950.000			950.000	950.000
	- Thuế giá trị gia tăng	744.000	744.000			744.000	744.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	200.000	200.000			200.000	200.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	- Thuế tài nguyên	6.000	6.000			6.000	6.000
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	185.000	185.000			185.000	185.000
	- Thuế giá trị gia tăng	110.000	110.000			110.000	110.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	64.000	64.000			64.000	64.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	- Thuế tài nguyên	11.000	11.000			11.000	11.000
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.150.000	1.150.000			1.150.000	1.150.000
	- Thuế giá trị gia tăng	389.800	389.800			389.800	389.800
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	285.000	285.000			285.000	285.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	475.000	475.000			475.000	475.000
	- Thuế tài nguyên	200	200			200	200
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.733.000	2.732.780			2.733.000	2.732.780
	- Thuế giá trị gia tăng	1.551.600	1.551.600			1.551.600	1.551.600
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	720.000	720.000			720.000	720.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	459.600	459.380			459.600	459.380
	- Thuế tài nguyên	1.800	1.800			1.800	1.800
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.210.000	1.210.000			1.210.000	1.210.000
6	Thuế bảo vệ môi trường	650.000	390.000			650.000	390.000
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	260.000				260.000	
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước	390.000	390.000			390.000	390.000
7	Lệ phí trước bạ	480.000	480.000			480.000	480.000
8	Thu phí, lệ phí	210.000	140.000			210.000	140.000
	- Phí và lệ phí trung ương	70.000				70.000	
	- Phí và lệ phí địa phương	140.000	140.000			140.000	140.000
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	35.000	35.000			35.000	35.000
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	175.000	175.000			175.000	175.000
	- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước trong dự toán	175.000	175.000			175.000	175.000
	- Ghi thu ghi chi từ nguồn thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
12	Thu tiền sử dụng đất	2.215.658	2.215.658	400	400	2.216.058	2.216.058
	- Thu tiền sử dụng đất trong dự toán	2.170.000	2.170.000			2.170.000	2.170.000

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao đầu năm và bổ sung		Dự toán đề nghị điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
	- Ghi thu ghi chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	45.658	45.658	400	400	46.058	46.058
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	50.000	50.000			50.000	50.000
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.800.000	1.800.000			1.800.000	1.800.000
	- Thu hoạt động XSKT truyền thống	1.770.000	1.770.000			1.770.000	1.770.000
	- Thu hoạt động XSKT điện toán	30.000	30.000			30.000	30.000
15	Thu khác ngân sách	260.000	100.000			260.000	100.000
	- Thu khác ngân sách trung ương	160.000				160.000	
	- Thu khác ngân sách địa phương	100.000	100.000			100.000	100.000
16	Thu cổ tức, lợi nhuận	12.000	12.000			12.000	12.000
17	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	12.000	4.300			12.000	4.300
	- Giấy phép do cơ quan trung ương cấp	11.000	3.300			11.000	3.300
	- Giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp	1.000	1.000			1.000	1.000
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	318.000				318.000	
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	268.900				268.900	
2	Thuế xuất khẩu						
3	Thuế nhập khẩu	40.000				40.000	
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu	2.000				2.000	
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	100				100	
6	Thu khác	7.000				7.000	

Ghi chú: Phụ lục này dùng để đề nghị điều chỉnh Phụ lục II của Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, Nghị quyết số 19/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố

Phụ lục III

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2024 SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Kèm theo Tờ trình số: 297 /TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1+2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	18.925.997	1.958	18.927.954
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	15.780.863	-3.342	15.777.521
I	Chi đầu tư phát triển	8.055.754	400	8.056.154
1	Chi đầu tư cho các dự án	8.055.754	400	8.056.154
a	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.215.658	400	2.216.058
	Trong đó: Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	45.658	400	46.058
b	Từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.800.000		1.800.000
c	Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	1.379.135		1.379.135
d	Chi đầu tư từ bội chi	2.215.800		2.215.800
đ	Chi từ các nguồn khác	445.161	-	445.161
	Từ nguồn thu vượt sử dụng đất năm 2023	231.573		231.573
	Từ nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023	213.588		213.588
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định pháp luật	-		-
3	Chi đầu tư phát triển khác	-		-
II	Chi thường xuyên	7.303.591	1.558	7.305.149
	Trong đó:	-		-
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.979.632	1.066	2.980.698
2	Chi khoa học và công nghệ	50.051		50.051
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	166.000	-5.300	160.700
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.380		1.380
V	Dự phòng ngân sách	254.138		254.138
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-		-
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	3.038.223	-	3.038.223
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-		-
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	3.038.223	-	3.038.223
1	Chi đầu tư	2.903.160	-	2.903.160
	- Vốn ngoài nước	40.160		40.160
	- Vốn trong nước	2.863.000	-	2.863.000
	+ Nguồn dự toán giao trong năm 2024	2.613.000		2.613.000
	+ Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023	250.000		250.000
2	Chi sự nghiệp	135.063		135.063

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1+2
	- Vốn ngoài nước	-		-
	- Vốn trong nước	135.063		135.063
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-		-
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	104.700	5.300	110.000
E	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	2.210		2.210

Ghi chú : Phụ lục này dùng để đề nghị điều chỉnh Phụ lục III của Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, Phụ lục II của Nghị quyết số 14/NQ-HĐND và Phụ lục III của Nghị quyết số 19/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

Phụ lục IV

BỘI CHI VÀ PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số: 297 /TTr-UBND ngày 01 tháng 1 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1 + 2
A	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	11.584.080		
B	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	13.799.880		13.799.880
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	2.215.800		2.215.800
D	HẠN MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NSDP THEO QUY ĐỊNH	6.950.448		6.950.448
E	KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC			
I	Tổng dư nợ đầu năm	2.450.343		2.450.343
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	35,25		35,25
1	Trái phiếu chính quyền địa phương			
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	2.450.343		2.450.343
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
II	Trả nợ gốc vay trong năm	104.700	5.300	110.000
1	Theo nguồn vốn vay	104.700	5.300	110.000
-	Trái phiếu chính quyền địa phương			
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	104.700	5.300	110.000
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
2	Theo nguồn trả nợ	104.700	5.300	110.000
-	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
-	Bội thu NSDP			
-	Tăng thu, tiết kiệm chi			
-	Kết dư ngân sách cấp thành phố	104.700	5.300	110.000
III	Tổng mức vay trong năm	2.215.800		2.215.800
1	Theo mục đích vay	2.215.800		2.215.800
-	Vay để bù đắp bội chi	2.215.800		2.215.800
-	Vay để trả nợ gốc			
-	Vay vốn tín dụng ưu đãi			
2	Theo nguồn vay	2.215.800		2.215.800
-	Trái phiếu chính quyền địa phương	1.000.000		1.000.000
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	1.215.800		1.215.800
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
IV	Tổng dư nợ cuối năm	4.561.443	-5.300	4.556.143
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	65,63		65,63
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	1.000.000		1.000.000
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	3.561.443	-5.300	3.556.143
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
F	TRẢ NỢ LÃI, PHÍ	166.000	-5.300	160.700

Ghi chú: Phụ lục này dùng để đề nghị điều chỉnh Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **NQ-HĐND**

Cần Thơ, ngày tháng 11 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố
về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
thu, chi ngân sách địa phương năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, Điều 1 Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 và Điều 1 Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, như sau:

- | | |
|---|--------------------|
| 1. Bổ sung dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024: | 1.958 triệu đồng |
| - Bổ sung dự toán thu tiền sử dụng đất:
(ghi thu tiền sử dụng đất năm 2024) | 400 triệu đồng |
| - Bổ sung dự toán thu viện trợ: | 1.558 triệu đồng |
| 2. Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024: | 1.958 triệu đồng |
| - Bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển:
(ghi chi tiền sử dụng đất năm 2024) | 400 triệu đồng |
| - Bổ sung dự toán chi thường xuyên: | 1.558 triệu đồng |
| - Giảm dự toán chi trả lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: | - 5.300 triệu đồng |
| - Bổ sung dự toán chi nợ gốc ngân sách địa phương năm 2024: | 5.300 triệu đồng |

Chi tiết tại các phụ lục đính kèm:

- Phụ lục I: Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục I của Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, Nghị quyết số 14/NQ-HĐND và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Phụ lục II: Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục II của Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- *Phụ lục III: Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục III của Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, Phụ lục II của Nghị quyết số 14/NQ-HĐND và Phụ lục III của Nghị quyết số 19/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.*

- *Phụ lục IV: Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục IV của Nghị quyết số 52/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.*

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Các nội dung khác trong Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023, Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố không điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành và đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Điều hành đô thị thông minh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiếu

Phụ lục I
DỰ TOÁN THU, CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1+2
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	16.710.197	1.958	16.712.154
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	11.629.738	400	11.630.138
1	- Thu NSDP hưởng 100%	5.030.958	400	5.031.358
2	- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	6.598.780		6.598.780
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.685.911	-	3.685.911
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	815.615		815.615
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.870.296		2.870.296
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	-	-	-
IV	Thu kết dư	837.328	-	837.328
1	Thu vượt sử dụng đất các năm trước	183.900		183.900
2	Thu từ nguồn tồn quỹ ngân sách cấp thành phố năm 2023	208.267		208.267
3	Thu vượt sử dụng đất năm 2023	231.573		231.573
4	Thu vượt xỏ số kiến thiết năm 2023	213.588		213.588
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	557.219	-	557.219
1	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm trước chuyển sang	307.219		307.219
2	Từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023	250.000		250.000
VI	Thu viện trợ		1.558	1.558
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	18.925.997	1.958	18.927.954
I	Tổng chi cân đối NSDP	15.780.863	-3.342	15.777.521
1	Chi đầu tư phát triển	8.055.754	400	8.056.154
2	Chi thường xuyên	7.303.591	1.558	7.305.149
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	166.000	-5.300	160.700
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.380		1.380
5	Dự phòng ngân sách	254.138		254.138
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-		-
II	Chi các chương trình mục tiêu	3.038.223	-	3.038.223
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-		-
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	3.038.223		3.038.223
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	-	-
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	2.210		2.210
V	Chi trả nợ gốc của NSDP	104.700	5.300	110.000
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2.215.800		2.215.800
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	104.700	5.300	110.000
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	-	-	-

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1+2
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp thành phố	104.700	5.300	110.000
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2.215.800		2.215.800
I	Vay để bù đắp bội chi	2.215.800		2.215.800
II	Vay để trả nợ gốc	-		-

Ghi chú: - Tổng chi NSDP không bao gồm chi XD CB từ vốn tạm ứng các năm trước chuyển sang.

Phụ lục II
DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2024
SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao đầu năm và bổ sung		Dự toán đề nghị điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
	TỔNG THU NSNN THEO CHỈ TIÊU (I + II)	12.445.658	11.629.738	400	400	12.446.058	11.630.138
I	Thu nội địa	12.127.658	11.629.738	400	400	12.128.058	11.630.138
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	950.000	950.000			950.000	950.000
	- Thuế giá trị gia tăng	744.000	744.000			744.000	744.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	200.000	200.000			200.000	200.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	- Thuế tài nguyên	6.000	6.000			6.000	6.000
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	185.000	185.000			185.000	185.000
	- Thuế giá trị gia tăng	110.000	110.000			110.000	110.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	64.000	64.000			64.000	64.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	- Thuế tài nguyên	11.000	11.000			11.000	11.000
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.150.000	1.150.000			1.150.000	1.150.000
	- Thuế giá trị gia tăng	389.800	389.800			389.800	389.800
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	285.000	285.000			285.000	285.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	475.000	475.000			475.000	475.000
	- Thuế tài nguyên	200	200			200	200
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.733.000	2.732.780			2.733.000	2.732.780
	- Thuế giá trị gia tăng	1.551.600	1.551.600			1.551.600	1.551.600
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	720.000	720.000			720.000	720.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	459.600	459.380			459.600	459.380
	- Thuế tài nguyên	1.800	1.800			1.800	1.800
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.210.000	1.210.000			1.210.000	1.210.000
6	Thuế bảo vệ môi trường	650.000	390.000			650.000	390.000
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	260.000				260.000	
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước	390.000	390.000			390.000	390.000
7	Lệ phí trước bạ	480.000	480.000			480.000	480.000
8	Thu phí, lệ phí	210.000	140.000			210.000	140.000
	- Phí và lệ phí trung ương	70.000				70.000	
	- Phí và lệ phí địa phương	140.000	140.000			140.000	140.000
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	35.000	35.000			35.000	35.000
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	175.000	175.000			175.000	175.000
	- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước trong dự toán	175.000	175.000			175.000	175.000
	- Ghi thu ghi chi từ nguồn thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
12	Thu tiền sử dụng đất	2.215.658	2.215.658	400	400	2.216.058	2.216.058
	- Thu tiền sử dụng đất trong dự toán	2.170.000	2.170.000			2.170.000	2.170.000

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao đầu năm và bổ sung		Dự toán đề nghị điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
	- Ghi thu ghi chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	45.658	45.658	400	400	46.058	46.058
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	50.000	50.000			50.000	50.000
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.800.000	1.800.000			1.800.000	1.800.000
	- Thu hoạt động XSKT truyền thống	1.770.000	1.770.000			1.770.000	1.770.000
	- Thu hoạt động XSKT điện toán	30.000	30.000			30.000	30.000
15	Thu khác ngân sách	260.000	100.000			260.000	100.000
	- Thu khác ngân sách trung ương	160.000				160.000	
	- Thu khác ngân sách địa phương	100.000	100.000			100.000	100.000
16	Thu cổ tức, lợi nhuận	12.000	12.000			12.000	12.000
17	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	12.000	4.300			12.000	4.300
	- Giấy phép do cơ quan trung ương cấp	11.000	3.300			11.000	3.300
	- Giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp	1.000	1.000			1.000	1.000
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	318.000				318.000	
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	268.900				268.900	
2	Thuế xuất khẩu						
3	Thuế nhập khẩu	40.000				40.000	
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu	2.000				2.000	
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	100				100	
6	Thu khác	7.000				7.000	

Phụ lục III
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2024
SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1+2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	18.925.997	1.958	18.927.954
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	15.780.863	-3.342	15.777.521
I	Chi đầu tư phát triển	8.055.754	400	8.056.154
1	Chi đầu tư cho các dự án	8.055.754	400	8.056.154
a	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.215.658	400	2.216.058
	Trong đó: Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	45.658	400	46.058
b	Từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.800.000		1.800.000
c	Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	1.379.135		1.379.135
d	Chi đầu tư từ bội chi	2.215.800		2.215.800
đ	Chi từ các nguồn khác	445.161	-	445.161
	Từ nguồn thu vượt sử dụng đất năm 2023	231.573		231.573
	Từ nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023	213.588		213.588
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định pháp luật	-		-
3	Chi đầu tư phát triển khác	-		-
II	Chi thường xuyên	7.303.591	1.558	7.305.149
	Trong đó:	-		-
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.979.632	1.066	2.980.698
2	Chi khoa học và công nghệ	50.051		50.051
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	166.000	-5.300	160.700
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.380		1.380
V	Dự phòng ngân sách	254.138		254.138
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-		-
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	3.038.223	-	3.038.223
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-		-
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	3.038.223	-	3.038.223
1	Chi đầu tư	2.903.160	-	2.903.160
	- Vốn ngoài nước	40.160		40.160
	- Vốn trong nước	2.863.000	-	2.863.000
	+ Nguồn dự toán giao trong năm 2024	2.613.000		2.613.000
	+ Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023	250.000		250.000
2	Chi sự nghiệp	135.063		135.063

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1+2
	- Vốn ngoài nước	-		-
	- Vốn trong nước	135.063		135.063
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-		-
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	104.700	5.300	110.000
E	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	2.210		2.210

Phụ lục IV

BỘI CHI VÀ PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1 + 2
A	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	11.584.080		
B	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	13.799.880		13.799.880
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	2.215.800		2.215.800
D	HẠN MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NSDP THEO QUY ĐỊNH	6.950.448		6.950.448
E	KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC			
I	Tổng dư nợ đầu năm	2.450.343		2.450.343
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	35,25		35,25
1	Trái phiếu chính quyền địa phương			
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	2.450.343		2.450.343
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
II	Trả nợ gốc vay trong năm	104.700	5.300	110.000
1	Theo nguồn vốn vay	104.700	5.300	110.000
-	Trái phiếu chính quyền địa phương			
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	104.700	5.300	110.000
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
2	Theo nguồn trả nợ	104.700	5.300	110.000
-	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
-	Bội thu NSDP			
-	Tăng thu, tiết kiệm chi			
-	Kết dư ngân sách cấp thành phố	104.700	5.300	110.000
III	Tổng mức vay trong năm	2.215.800		2.215.800
1	Theo mục đích vay	2.215.800		2.215.800
-	Vay để bù đắp bội chi	2.215.800		2.215.800
-	Vay để trả nợ gốc			
-	Vay vốn tín dụng ưu đãi			
2	Theo nguồn vay	2.215.800		2.215.800
-	Trái phiếu chính quyền địa phương	1.000.000		1.000.000
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	1.215.800		1.215.800
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
IV	Tổng dư nợ cuối năm	4.561.443	-5.300	4.556.143
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	65,63		65,63

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1 + 2
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	1.000.000		1.000.000
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	3.561.443	-5.300	3.556.143
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
F	TRẢ NỢ LÃI, PHÍ	166.000	-5.300	160.700

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 543/HĐND-TT

Cần Thơ, ngày 12 tháng 9 năm 2024

V/v cho ý kiến bổ sung dự toán ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất liên quan đến tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước của Dự án Chợ Láng sen và Dân cư nông thôn xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố nhận được Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024 của UBND thành phố về việc bổ sung dự toán thu chi liên quan đến tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước năm 2024 (dự án Chợ Láng Sen và Dân cư nông thôn xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh); sau khi xem xét nội dung tờ trình, các văn bản có liên quan và ý kiến đề xuất của Ban Kinh tế - Ngân sách, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Thống nhất bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024, cụ thể như sau:

- Bổ sung dự toán thu tiền sử dụng đất, số tiền: **399.828.000** đồng, theo hình thức ghi thu tiền sử dụng đất của dự án Chợ Láng Sen và Dân cư nông thôn xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh.

- Bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển (chi bồi thường, giải phóng mặt bằng), số tiền: **399.828.000** đồng, theo hình thức ghi chi bồi thường, giải phóng mặt bằng từ nguồn ghi thu tiền sử dụng đất dự án Chợ Láng Sen và Dân cư nông thôn xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh.

Đề nghị UBND thành phố khẩn trương tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan, chịu trách nhiệm toàn diện trước HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác, đúng quy định của số liệu thực hiện ghi thu, ghi chi số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định của dự án nêu trên.

2. Đồng thời, đề nghị UBND thành phố chỉ đạo cơ quan tham mưu nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc rà soát, tổng hợp các trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, đúng quy định pháp luật, kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành và kèm theo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có liên quan khi trình xin ý kiến của Thường trực HĐND thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND thành phố (A);
- Ban KTNS của HĐND thành phố;
- Sở Tài chính;
- VP. UBND thành phố;
- VP. ĐĐBQH và HĐND thành phố (C₁, D₂);
- Lưu: VT, CTHĐ, NP.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Hải

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3155 /SGDĐT-KHTC

Cần Thơ, ngày 30 tháng 8 năm 2024

V/v bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước từ nguồn viện trợ không hoàn lại thực hiện dự án Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Sở Tài chính.

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định 3192/QĐ-UBND Về việc phê duyệt dự án “Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại thành phố Cần Thơ” do Tổ chức Liên minh Na Uy Việt Nam (NMA-V) tài trợ; Tổng số vốn viện trợ không hoàn lại 4.840.500.000 VNĐ, tương đương 210.000 USD, thời gian từ tháng 03 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Quyết định 1948/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh khoản 7 Điều 1 Quyết định số 3192/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt dự án “Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại thành phố Cần Thơ” do Tổ chức Liên minh Na Uy Việt Nam (NMA-V) tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Ban Quản lý dự án “Giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tại thành phố Cần Thơ”;

Căn cứ Thoả thuận giữa Tổ chức Liên Minh Na Uy Việt Nam và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ thực hiện dự án “Giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tại thành phố Cần Thơ”.

Để kịp thời triển khai các hoạt động của “Dự án Giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tại thành phố Cần Thơ” trong năm 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Tài chính giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại với số tiền **1.065.620.000 đồng (một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng)**.

Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Sở Tài chính xem xét, chấp thuận./.

(Đính kèm Quyết định 3192/QĐ-UBND Về việc phê duyệt dự án “Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại thành phố Cần Thơ” do Tổ chức Liên minh Na Uy Việt Nam (NMA-V) tài trợ; Tổng số vốn viện trợ không hoàn lại 4.840.500.000 VNĐ, tương đương 210.000 USD, thời gian từ tháng 03 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022; Quyết định 3192/QĐ-UBND Về việc phê duyệt dự án “Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại thành phố Cần Thơ” do Tổ chức Liên minh Na Uy Việt Nam (NMA-V) tài trợ; Tổng số vốn viện trợ không hoàn lại 4.840.500.000 VNĐ, tương đương 210.000 USD, thời gian từ tháng 03 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022; Thoả thuận giữa Tổ chức Liên Minh Na Uy Việt Nam và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ thực hiện dự án “Giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tại thành phố Cần Thơ; Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thành lập Ban Quản lý dự án “Giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật tại thành phố Cần Thơ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC(Viên, 02b).

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Bình

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3629/ SYT-KHTC

Cần Thơ, ngày 15 tháng 8 năm 2024

V/v đề nghị bổ sung dự toán thu, chi NSNN từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại năm 2024 thực hiện “Dự án nâng cao chất lượng dịch vụ khúc xạ tại thành phố Cần Thơ - Việt Nam” do Tổ chức The Fred Hollows Foundation (FHF) viện trợ

Kính gửi: Sở Tài chính thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

Căn cứ Thông tư số 23/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt dự án “Nâng cao chất lượng dịch vụ khúc xạ tại thành phố Cần Thơ – Việt Nam” do Tổ chức The Fred Hollows Foundation (FHF) tài trợ; Tổng số vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước là 3.439.000.000 đồng, thời gian thực hiện từ năm 2023-2028.

Căn cứ Văn kiện Dự án Nâng cao chất lượng dịch vụ khúc xạ tại Việt Nam giữa Quỹ Fred Hollows Việt Nam (FHF Việt Nam) và Sở Y tế thành phố Cần Thơ về việc nâng cao chất lượng dịch vụ khúc xạ tại thành phố Cần Thơ Năm 2024, vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu NSNN là 492.000.000 đồng;

Căn cứ Công văn số 96/FHF-CV2024 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Quỹ Fred Hollows Foundation tại Việt Nam về việc xin bổ sung dự toán thu, chi NSNN từ nguồn viện trợ không hoàn lại năm 2024.

Để kịp thời tiến hành triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án nâng cao chất lượng dịch vụ khúc xạ tại Việt Nam do Tổ chức The Fred Hollows Foundation – Văn phòng đại diện tại Việt Nam (FHFVN) tài trợ theo quy định. Sở Y tế báo cáo và đề nghị Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét, quyết định giao bổ sung dự toán thu, chi NSNN từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại năm 2024 (vốn viện trợ chi thường



xuyên) để thực hiện Dự án với tổng kinh phí là **492.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Bốn trăm chín mươi hai triệu đồng*).

Sở Y tế kính trình Sở Tài chính xem xét giải quyết.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Quốc Cường



Đà Nẵng, ngày 09 tháng 8 năm 2024
Số: 96 /FHF-CV2024
V/v: xin bổ sung dự toán thu, chi NSNN
từ nguồn viện trợ không hoàn lại năm 2024"



The Fred Hollows
Foundation

VIỆT NAM

Add: 7th floor - Sacombank Building
130 - 132 Bach Dang Street
Da Nang City, Viet Nam
Tel: (+84 511) 3832999
Fax: (+84 511) 3832996
Email: fhfn@hollows.org.vn
Website: www.hollows.org.vn

Kính gửi: - Ủy Ban Nhân Dân thành phố Cần Thơ
- Sở Tài chính thành phố Cần Thơ

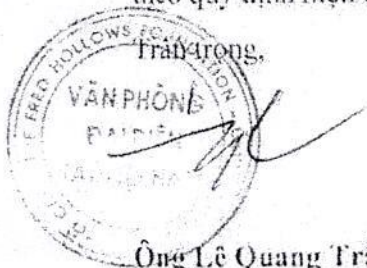
Đồng kính gửi: - Sở Y tế thành phố Cần Thơ

Quý Fred Hollows tại Việt Nam (FHFVN) kính gửi đến Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự hỗ trợ tích cực của Quý cơ quan trong thời gian qua.

Dự án "Nâng cao chất lượng dịch vụ khúc xạ tại thành phố Cần Thơ - Việt Nam" được Ủy Ban Nhân Dân (UBND) Thành phố Cần Thơ phê duyệt theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024, với vốn viện trợ không hoàn lại là 181.915 USD, tương đương 4.275.000.000 đồng, và thời gian thực hiện từ năm 2023 - 2028.

Thực hiện theo đúng các quy định trong Nghị định 80/2020/NĐ-CP, Sở Y tế Thành phố Cần Thơ đã có tờ trình số 1884/TTr-SYT ngày 06 tháng 05 năm 2024 gửi Sở Tài chính về đề nghị bổ sung dự toán thu, chi NSNN từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại năm 2024. Sở Tài chính đã có công văn phản hồi số 1931/STC-TCHCSN ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Sở Y tế đã thực hiện tổng hợp nhu cầu bổ sung theo đề xuất của Sở Tài chính trong công văn số 2562/SYT-KHHC ngày 14 tháng 6 năm 2024. Tuy nhiên, đến nay Dự án và Sở Y tế Thành phố Cần Thơ vẫn chưa nhận được công văn phản hồi từ phía Sở Tài chính và UBND.

Theo quy định của nhà tài trợ, các khoản ngân sách chậm giải ngân trong năm 2024 sẽ không được điều chuyển sang các năm tiếp theo. Vì vậy, việc chậm xem xét, giao bổ sung chi phí thu chi nguồn vốn viện trợ năm 2024 sẽ ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước, cũng như vốn viện trợ FHFVN đã cam kết với UBND thành phố Cần Thơ. Do đó, chúng tôi kính mong UBND Thành phố, Sở Tài chính quan tâm và tạo điều kiện hỗ trợ để Dự án làm đúng theo quy định hiện hành và các cam kết đã nêu trong Quyết định phê duyệt dự án.



Ông Lê Quang Trầm Tĩnh
Giám Đốc Chương Trình - FHFVN